

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 6 - 2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hải Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 445/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HN&GD, ngày 03 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HN&GD, ngày 22/5/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 19/2020/TBMPT-HN&GD, ngày 08/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà A, đường số B, thôn C, xã D, huyện E, tỉnh F.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Số nhà A, đường số B, thôn C, xã D, huyện E, tỉnh F.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Bà và ông Nguyễn Duy Kh tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là UBND xã D), số giấy chứng nhận kết hôn 27/2002, quyển số 01, đăng ký ngày 21/5/2002.

Quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Duy Kh sảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, không có sự cảm thông chia sẻ lẫn nhau. Vợ chồng bà đã sống với nhau từ năm 2002 đến năm 2005 thì ông Kh bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử 8 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ông Kh chấp hành án được 8 năm thì về sống chung lại với bà vào năm 2017. Trong khoảng thời gian này, mâu thuẫn giữa bà và ông Kh ngày càng trầm trọng do ông Kh thường nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Năm 2017 bà đã từng khởi kiện ly hôn ông Kh ra Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, nhưng sau đó bà rút lại đơn do ông Kh cam kết sửa đổi. Nhưng từ đó đến nay ông Kh không những không thay đổi mà ngày càng bê tha, nên vợ chồng bà đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Kh nữa, bà yêu cầu ly hôn ông Kh. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà không tranh chấp. Về án phí DSST: Bà đồng ý chịu toàn bộ án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Duy Kh trình bày: Ông thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị Thùy L về việc vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là UBND xã D) năm 2002. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Gần đây, bà L có tình cảm với người khác nên bà muốn ly hôn ông. Vì vậy, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Về con chung, tài sản, nợ chung: Ông không tranh chấp.

Theo biên bản xác minh ngày 26/2/2020 đối với ông Cao Hồng H, là thôn phó thôn C, xã D, ông H đã cung cấp thông tin như sau: Ông Nguyễn Duy Kh và bà Nguyễn Thị Thùy L hiện nay có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Ông có nghe thông tin ông Kh nhậu nhẹt và quậy phá gia đình, nhưng mâu thuẫn cụ thể giữa ông Kh và bà L như thế nào thì ông không rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự có mặt đầy đủ nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Duy Kh tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là UBND xã D), số giấy chứng nhận kết hôn 27/2002, quyển số 01, đăng ký ngày 21/5/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn thì ông Kh và bà L không cố gắng cùng nhau xây dựng hạnh phúc, không giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau mà thường xuyên mâu thuẫn, thời gian mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền. Hôn nhân của ông, bà đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Tại phiên tòa, các bên đã khẳng định không còn tình cảm dành cho nhau nữa và thống nhất ly hôn. Đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, chấp nhận ý kiến của nguyên đơn, xử cho bà ly hôn ông Kh là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[b] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà L là người yêu cầu ly hôn nên bà phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L ly hôn ông Nguyễn Duy Kh.

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003216, ngày 05 tháng 12 năm 2019. Bà L đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (23/6/2020) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà